

Qua vùng hoang sơ

“Đường lên Đăkxút, Đăcpao

Đèo leo ngọn thác, cầu treo mặt ghềnh...”

Xin lấy câu thơ của nhà thơ Tố Hữu trong “Tiếng hát đi đày” để hình dung cảnh hoang sơ của rừng núi Đăkglei, nơi mà trước đây thực dân Pháp đã chọn đặt một trong những nhà ngục tàn khốc nhất để giam cầm những người yêu nước. Ngày xưa chốn này “ mỗi hòn đá đỏ- bao hòn huyết / Một khúc cầu dây mấy khúc thầy...”, còn bây giờ con đường Hồ Chí Minh uốn lượn như một dải lụa mềm mại vắt lưng chừng núi. Mây sớm bông bành trong thung lũng Đăkchoong ở độ cao 1200 mét, không khí lạnh se se khiến ta ngỡ đang đứng trên đỉnh Sapa. Ngay trước mắt là một cung đường mới hoàn thành còn ngồn ngộn đất đá, đỏ sậm màu mặt ; từng đoàn xe, máy hồi hả nâng cao hạ thấp, ừ ừ dào dào. Mấy thiếu nữ Jètriêng gùi nặng trên lưng, vén váy bước qua rãnh taluy cười nói râm ran. Mấy móc, đất đá, mây và thổ cẩm, khúc đối ngẫu hài hòa ngàn năm có một khiến ông bạn hoạ sĩ của tôi bất dừng xe lại. Kí hoạ, bột màu, bột nước lia lia hoàn thành. Ông bạn nhạc sĩ ban đầu tỏ vẻ bức bối bởi gián đoạn cuộc hành trình, nhưng trước khung cảnh đẹp mê hồn đã trầm ngâm một lát rồi bất ngờ xướng âm át cả tiếng xe dội ào ào:” Đồ mi là đồ mi phá...”! Tạ Văn Sỹ, ông nhà thơ có vóc người “rừng rú” thấy thế reo toáng lên:” Còn đi đâu nữa? ở đây thôi!”.

Theo kế hoạch chúng tôi sẽ lên chót mút Đăkrôn, giáp ranh với tỉnh Quảng Nam. Nhưng nhờ phút ngẫu hứng mà chúng tôi dừng lại để lạc bước vào đây.- làng Đông Lốc, xã Đăkman, huyện Đăkglei. Bỏ mặc ông hoạ sĩ hí húi với tranh bên vệ đường, tôi rủ Tạ Văn Sỹ tọt theo taluy con đường, xuôi xuống một ngôi làng nhỏ chừng hai chục nóc nhà. Cái gì cũng lạ. Quay đi quay lại đã không thấy nhà thơ họ Tạ đâu. Té ra ông thổ địa này cậy biết dăm ba tiếng Jètriêng đã chui tút lút vào sâu trong làng, đang véo von cùng mấy cô sơn nữ dưới mái nhà rông. Thấy tôi quạu mặt tỏ ý trách móc, thi sĩ toét miệng cười hềnh hếch:

-Hay lắm! Tớ cóc đi Đăkrôn nữa, tớ ở lại đây thôi!

Thi sĩ đưa tay chỉ khoát một vòng như ôm hết cả núi rừng:

-Ông có thấy gì không?

Tôi còn đang ngơ ngác thì thi sĩ đã hét vào tai:

- Cười! Ông thấy chưa? Rất nhiều cười!

- Đây, ông có ầm đầu không đấy? Thì cười trên rừng, có gì lạ đâu?

- Tao biết ngay mà! Cười ngựa xem hoa như tụi bây thì có thấy gì đâu. Không phải cười bình thường, mà là cười hứa hôn. Hứa hôn, ông hiểu không!

Đến lúc này tôi mới ngệt mặt ra quan sát. Xung quanh tôi cơ man là cười. Những bó củi thẳng tắp, chặt đều chẵn chẵn, đầu mỗi cây củi nứt toác như xoè hoa. Củi chất chặt găm sắn, củi đang trên lưng của những thiếu nữ Jètriêng trên đường về làng, đang đưa, đang đưa...

"Từ lâu lắm rồi, không ai nhớ nữa. Khi ta sinh ra đã thấy người Jètriêng đã có tục này...- Giọng già làng Đông Lốc kể đều đều - Con trai hai mươi mùa rẫy, con gái mười tám mùa trắng thì làng cho phép được tìm vợ tìm chồng. Người con trai vào rừng bẫy thú về treo đầu trên vách nhà rông. Con thú càng dữ thì chàng trai càng được dân làng kính trọng. Nhìn vào số đầu thú biết chàng trai cái tài săn bắn đến đâu, đủ sức làm chồng làm cha, đủ sức chiến đấu bảo vệ buôn làng hay không. Còn các cô gái khi đến tuổi thì vào rừng chặt một trăm bó củi về. Nhìn vào những bó củi người ta biết cô gái ấy có khéo léo đảm đang, có đủ sức dẻo dai để làm vợ làm mẹ, để tria lúa, trồng bông dệt vải hay không..."

-Chỉ có thể thôi hờ già?- Nhà thơ vốn hay sốt ruột nên hỏi cắt ngang. Già làng Đông Lốc gật gù, thủng thẳng:

-Không dễ thế đâu! Có đầu thú rồi, có củi rồi còn phải có người ưng nữa chứ. Người Kinh gọi là gì nhỉ? Người yêu à?...

-Vâng vâng... người yêu. - Nhà thơ mau mắn trả lời.- Thế người Jètriêng yêu có giống người Kinh không hờ già?

-Ờ ờ... Ta không biết đâu... Cả đời ta không ra khỏi rừng mà!

Ông già ngồi trầm ngâm suy nghĩ một lát rồi bất chợt à lên:

-Phải rồi, có đứa đang ưng nhau đấy! Chúng mày muốn biết ta cho gọi đến ?

Người được già làng gọi không phải ai xa lạ, chính là anh đội trưởng du kích chúng tôi đã gặp ban sáng. Anh tên là AĐin, hai mốt tuổi. Tôi hỏi người yêu anh tên gì, anh đỏ mặt bẽn lễn, gấu đầu gãi tai không nói. Mãi sau anh mới hỏi:

-Nhà báo còn ở lâu không? Nếu ở lâu thì đêm nay đi với mình.

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau. Đàng nào thì đoàn đã đi Đăkrôn, ba ngày nữa mới về. AĐin nói thế chắc có điều thú vị lắm.

Đêm trăng rừng Tây Nguyên mùa khô mênh mang. Cây cối ào ào khe khẽ. Khắp làng vọng lên tiếng già gạo chày đôi thì thục. Chúng tôi nằm ở nhà già làng Đông Lốc sốt ruột đợi. Khuya lắm, tôi đã buồn ngủ díp cả mắt mới thấy AĐin mang cây đàn Tingning (một loại nhạc cụ được làm bằng quả bầu khô và dây thép) đến khêu chúng tôi.

Ba người men theo lối đi ngoằn ngoèo xăm đầy vết chân heo men theo những ngôi nhà. Đến ngôi nhà cuối làng, AĐin dừng lại bảo:

-Hai người đứng ở đây!

AĐin tự tin tiến vào sân. Một con chó nhỏ nằm dưới chân cầu thang phốc ra nhảy quẩn quanh AĐin mừng tíu tít. Chơi với con chó một lúc AĐin mới bắt đầu đàn và hát, tiếng hát bằng những thổ âm hơi ngược nghịu, vắn vít khó nghe, giai điệu của bài hát nghe cũng ngang ngang nhưng cảm thấy rất thiết tha nồng ấm. Tôi lúc đó thì quả tình chỉ như vịt nghe sấm chứ không biết AĐin hát cái gì. Nhà thơ thì khác. Anh đồng tai lên nghe ngóng và thầm thì dịch lại cho tôi.

-Em đã ngủ chưa, em đã ngủ chưa?

Hãy nghe anh nói, hãy nghe anh nói

Anh đã sẵn được một trăm đầu thú

Em có ưng làm vợ anh không?

Trong nhà nghe rõ có tiếng trở mình nhưng không có tiếng trả lời. AĐin lại hát:

- Anh đã thấy em tria bắp

Anh đã thấy em hái rau rừng

Cái bụng anh ưng em rồi

Em có ưng làm vợ anh không?

Vẫn im lặng. Nhà thơ sốt ruột dậm chân thành thịch, không biết do muỗi cắn hay do bức mình. Chừng như ngưng với chúng tôi, AĐin cũng bắt đầu bức bối, tiếng đàn giận dữ phùng phùng:

- Anh đã hát từ đầu mùa trăng

Cái giọng anh đã khàn như giọng người già

Nếu em chê cái rẫy anh bé

Chê đầu thú anh chưa nhiều

Em không ưng làm vợ anh

Thì nói một lời, thì nói một lời.!

Rồi, đòn quyết định đây! Vừa dứt câu hát của AĐin, trong nhà một giọng hát nữ trong veo cất lên sẽ sàng, chứng tỏ cô gái không hề ngủ:

-Ơ...Cái bụng anh em đã tỏ

Nhưng sợ dân làng chê em

Cái chân cái tay lười biếng

Không biết kín nước, không biết ru con

Thôi anh ráng đợi, anh ơi ráng đợi

Đêm ngủ nhà rông em trả lời anh...

Chỉ đợi có thể, mắt AĐin sáng rõ lên như có ngàn vạn vì sao, tung tẩy xách đàn ra về. Nhà thơ hấp tấp hỏi dồn:

-Xong rồi à?

AĐin khấp khởi:

-Chưa đâu! Còn phải ngủ với nhau một đêm ở nhà rông nữa mới biết được.

Thì ra thành công của AĐin mới chỉ bước đầu. Đi một mạch về đến nhà, AĐin kể cho chúng tôi biết rằng, tục lệ người Jètriêng là vậy. Mỗi năm có một ngày làng cho phép trai chưa vợ, gái chưa chồng được ngủ chung với nhau. Mới chỉ nghe đến đây mắt nhà thơ đã sáng quắc, hỏi dồn:

-Thế khách như bọn tui có được ngủ không?

- Có chứ! Ai cũng có quyền ngủ mà.

-Bao giờ? Bao giờ?

-Ô, lâu lắm, tầm này sang năm!

Không để ý tiếng thở dài thất vọng của nhà thơ, AĐin vẫn say sưa kể. Rằng, trong đêm ấy, những người yêu nhau sẽ nằm cạnh nhau nói chuyện suốt đêm. Họ nằm để quen cái hơi của nhau, để...

-Thế thì nguy hiểm nhĩ!- Nhà thơ mồm mỉm cười đầy ngụ ý. AĐin rất tinh, nạt ngay:

-Nhà báo lại nghĩ tầm bậy tầm bạ rồi! Không có chuyện ấy đâu. Làng phạt nặng lắm!

-Mấy trâu?- Nhà thơ tưởng như ở các làng khác đã đến nên sốt sắng hỏi. AĐin bảo, mấy trâu thì ăn nhằm gì. Mà là đuổi ra khỏi làng, hiểu không?

Cứ nhìn nét mặt nghiêm nghị có phần sợ sệt của chàng trai thì hiểu hình phạt đuổi ra khỏi làng là nỗi lo sợ lớn nhất của người dân nơi đây. Nhà thơ vốn tính ngang tàng nên vặn lại:

-Rừng núi mệnh mông thế này, ai biết mà đuổi?

Dường như câu nói đó xúc phạm đến AĐin nên anh đỏ mặt tía tai gằn giọng:

-Sao không biết? Mày thử xem, sáng mai nó phủ khăn liền!

Lại thêm một tục lệ đầy bí ẩn. Tôi dàn hoà và vỗ về AĐin kể cho nghe cái tục “phủ khăn”. Mới biết rằng, nếu như một cô gái nào đó đêm trước đã “trót đại” thì sớm hôm sau phải ngồi bên bếp lửa, đầu xoa tóc, cúi xuống trùm khăn để báo cho làng biết. Ngay lập tức tên chàng trai đã ăn nằm với cô sẽ được khai ra. Trai làng sẽ lưng bắt cho bằng được kẻ liều ăn trái cấm về trị tội. Nếu là người trong làng thì xử theo lệ làng, là người nơi khác đến thì chỉ có hai con đường: Hoặc đồng ý lấy cô gái làm vợ và chịu phạt trâu khao làng, hoặc là chết! AĐin lại hào hứng kể:

-Ngủ với nhau một đêm, sáng mới quyết định có làm đám cưới hay không. Nếu cưới, cô gái sẽ cống củi hứa hôn đến nhà chàng trai, nhờ già làng vẩy rượu lên và làm lễ... Đây, người Jètriêng yêu nhau một lần đấy, nhưng đã lấy nhau rồi thì không bao giờ bỏ nhau đâu!

AĐin kết thúc câu chuyện bằng một giọng tự hào rồi bảo chúng tôi ngủ

đi ngủ. Nhưng tôi biết trong bụng chàng trai cường tráng này đang có niềm hạnh phúc phồng phồng nên xoay trở liên hồi. Còn tôi có một cái gì đó rất mới lạ len khe khe trong lòng nên cũng không tài nào ngủ được. Bên cạnh, nhà thơ cũng đang thao thức. Tôi hỏi anh đang nghĩ gì? Anh cười khì khì vào tai tôi và bảo, tớ đang nghĩ về cô người yêu của AĐin. Chắc là xinh lắm nên cái mặt AĐin mới thõn ra, mê mẩn đại khờ đến như thế.

Ngọn gió văn minh đã thổi tới vùng hoang sơ. Cuộc sống của người dân nơi đây sẽ đổi thay theo chiều tích cực. Con đường thiên lý Bắc - Nam chạy qua làng, đó là niềm hạnh phúc vô bờ. Con mắt của người dân nơi đây sẽ vượt qua chốn thâm u. Các chàng trai cô gái xã Đăkman ngày xưa ngay cả trong giấc mơ cũng không dám nghĩ đến một ngày chỉ cần bước ra đường, giơ tay vẫy một cái là vài giờ sau đã có mặt ngay thị xã Kon Tum... Tôi đem những suy nghĩ của tôi tâm sự với nhà thơ. Anh nằm im lặng hồi lâu mới nói nhỏ:

-Mừng đấy. Nhưng...

Anh bỏ lửng câu nói nửa chừng. Có lẽ anh đang nghĩ vùng văn hoá với những phong tục nguyên sơ đậm chất nhân văn này. Trái tim của thi sĩ mà, luôn luôn có độ nhạy khác người...

Sáng hôm sau chúng tôi dậy sớm, xách máy phục trước nhà cô gái đêm qua, mắt chăm chăm vào cầu thang chờ đợi. Nhưng Y Thế - tên cô người yêu của AĐin không xuất hiện ở đó. Một cô gái đi từ con đường phía suối về, trên lưng là một gói nặng những bó củi dẻ đồ au, óng nuột. Té ra cô đã dậy từ lúc con gà rừng chưa gáy. Cô đứng trước mặt chúng tôi, đôi mắt nâu có hàng mi cong vút còn vương vẩy sương rừng mờ to ngơ ngác. Tôi giơ máy ảnh. Cô la ré lên chạy trốn. Không, không phải như những cô sơn nữ vùng cao Tây bắc đòi đưa tiền mới cho chụp. Cũng không phải cô xấu hổ. Mà chỉ đơn giản là cô thấy bộ đồ thổ cẩm đang mặc cũ quá. Một lúc lâu cô mới trở ra cùng mấy cô bạn nữa. Cô nào cũng mặc váy nhưng lại diện áo phong trắng toát. Nói làm sao các cô cũng không chịu thay đổi. Tôi đành chiều ý mà chụp những tấm ảnh như thế này. Mỗi ánh đèn flas chói loà các cô lại cười ré lên sung sướng:

-Gửi ảnh cho mình đấy! Mình chưa được chụp ảnh bao giờ mà! Không có là mình không thèm chơi đâu!

-Không gửi là mình về tận thị xã mình đòi đó!

Vâng, tôi sẽ rửa những bức ảnh này làm hai bản. Một số gửi cho Y Thế và các bạn cô như đã hứa, một số tôi giữ lại làm tư liệu.

Nhưng tôi đã phải rửa làm ba, bởi nhà thơ họ Tạ cứ nằng nặc đòi phải giữ cho mình một bản với lý do vô cùng "chắc lép":

- Tao giữ một bộ cho chắc ăn! Biết đâu được sau này...

Nhà thơ lại bỏ lửng câu nói giữa chừng, nhìn những cô sơn nữ trong ảnh, mỉm cười và hẹn cùng tôi sang năm sẽ về lại Đăkman vào đúng đêm "Ngủ nhà rồng"!

(Văn nghệ trẻ số2/2004)